Phụ lục II

DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 336 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (05 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Các cơ quan có liên quan; - Chủ tịch UBND tỉnh.
2	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Các cơ quan có liên quan; - UBND tỉnh.
3	Cấp giấy phép môi trường	- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Các cơ quan có liên quan; - Chủ tịch UBND tỉnh.
4	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	
5	Cấp lại giấy phép môi trường	

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG CẤP TỈNH

DANH MỤC CỤM TỪ VIẾT TẮT

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức Một cửa: CCMC
- Ủy ban nhân dân: UBND
- Nông nghiệp và Môi trường: NN&MT
- Phòng Quản lý Môi trường và Khoáng sản: PQLMT&KS

1. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định.

- Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường:

+ **Trường hợp 1**: Tối đa là **30 (ba mươi) ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư nhóm I quy định tại khoản 3 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường;

+ **Trường hợp 2**: Tối đa là **20 (hai mươi) ngày** kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư nhóm II quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường;

+ **Trường hợp 3**: Tối đa là **10 (mười) ngày** kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường bằng hình thức lấy ý kiến.

+ Thời hạn thẩm định quy định có thể được kéo dài theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Thời điểm thông báo kết quả: trong thời hạn thẩm định.

- Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: tối đa là **15 (mười lăm) ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian chủ dự án đầu tư chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đánh giá tác động môi trường theo yêu cầu của Cơ quan thẩm định không tính vào thời hạn thẩm định.

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện		
			TH1	TH2	TH3
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả Nhập	CCMC tại	1/4 ngày	1/4 ngày	1/4 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện		
	hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến PQLMT&KS	TTPVHCC			
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/4 ngày	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa bảo đảm đúng đối tượng đánh giá tác động môi trường hoặc chưa đúng thẩm quyền thẩm định, thông báo bằng văn bản tới tổ chức/cá nhân. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo	Chuyên viên PQLMT&KS	04 ngày	04 ngày	1,5 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của Phòng, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	02 ngày	02 ngày	01 ngày
B5	Xem xét văn bản xử lý, trình Chủ tịch UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	02 ngày	01 ngày	01 ngày
B6	Phát hành văn bản gửi Chủ tịch UBND tỉnh	Văn thư Sở	1/4 ngày	1/4 ngày	1/4 ngày
B7	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định/quyết định phê duyệt danh sách chuyên gia lấy ý kiến thẩm định	Chủ tịch UBND tỉnh	02 ngày	02 ngày	01 ngày
B8	Chuẩn bị các điều kiện tổ chức thẩm định, trường hợp cần thiết tiến hành các hoạt động: Kiểm tra, khảo sát thực tế khu vực thực hiện dự án; lấy ý kiến tổ chức, chuyên gia	Phòng QLMT&KS; Hội đồng thẩm định	12 ngày	05 ngày	03 ngày
B9	Báo cáo kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, dự thảo văn bản trình Lãnh đạo	Chuyên viên PQLMT&KS	03 ngày	02 ngày	1/2 ngày
B10	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo PQLMT&KS	02 ngày	02 ngày	1/2 ngày
B11	Xem xét, ký duyệt văn bản thông báo kết quả thẩm định	Lãnh đạo Sở NN&MT	02 ngày	01 ngày	1/2 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện		
B12	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư Sở NN&MT	1/4 ngày	1/4 ngày	1/4 ngày
B13	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian thẩm định			**30 ngày**	**20 ngày**	**10 ngày**
B14	Hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường theo yêu cầu và gửi cơ quan thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	Chủ dự án	Không tính vào thời gian giải quyết TTHC	Không tính vào thời gian giải quyết TTHC	Không tính vào thời gian giải quyết TTHC
B15	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến PQLMT&KS	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày	1/4 ngày
B16	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/2 ngày	1/2 ngày	1/2 ngày
B17	Xem xét trình quyết định phê duyệt hoặc có văn bản không phê duyệt (trong đó nêu rõ lý do kèm các nội dung yêu cầu bổ sung, làm rõ) trong trường hợp hồ sơ dự án chưa chỉnh sửa, hoàn thiện bảo đảm đủ điều kiện để phê duyệt.	Chuyên viên PQLMT&KS	05 ngày	05 ngày	05 ngày
B18	Xem xét văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	04 ngày	04 ngày	04 ngày
B19	Xem xét, phê duyệt văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	02 ngày	02 ngày	02 ngày
B20	Phát hành văn bản chuyển hồ sơ đến Chủ tịch UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	1/4 ngày	1/4 ngày	1/4 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện		
B21	Duyệt hồ sơ/ký văn bản; chuyển kết quả về TTPVHCC	Chủ tịch UBND tỉnh	03 ngày	03 ngày	03 ngày
B22	Trả kết quả giải quyết; thống kê theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian	Không tính thời gian
	Tổng thời gian phê duyệt (từ B15-B22)		**15 ngày**	**15 ngày**	**15 ngày**

2. Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định.

- Thời hạn thẩm định hồ sơ: tối đa **20 (hai mươi)** ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

- Thời hạn phê duyệt hồ sơ: tối đa **10 (mười)** ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến PQLMT&KS	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu hoặc cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho tổ chức/cá nhân, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo	Chuyên viên PQLMT&KS	04 ngày
B4	Xem xét xử lý văn bản của Chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	02 ngày
B5	Xem xét văn bản xử lý, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B6	Phát hành văn bản gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở	1/4 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
		NN&MT	
B7	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
B8	Chuẩn bị các điều kiện tổ chức thẩm định, Trong quá trình thẩm định, cơ quan thẩm định tiến hành các hoạt động: kiểm tra, khảo sát khu vực thực hiện dự án; lấy ý kiến tổ chức, chuyên gia	PQLMT&KS; Hội đồng thẩm định	06 ngày
B9	Báo cáo kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, dự thảo văn bản trình Lãnh đạo	Chuyên viên PQLMT&KS	02 ngày
B10	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo PQLMT&KS	01 ngày
B11	Xem xét, ký duyệt văn bản thông báo kết quả thẩm định	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B12	Phát hành văn bản, chuyển cho CCMC	Văn thư Sở NN&MT	1/4 ngày
B13	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thẩm định (B1-B12)			**20 ngày**
B14	Hoàn thiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản theo yêu cầu của cơ quan thẩm định và gửi cơ quan thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án	Chủ dự án	Không tính vào thời gian giải quyết TTHC
B15	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến PQLMT&KS	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B16	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/2 ngày
B17	Xem xét trình quyết định phê duyệt hoặc có văn bản không phê duyệt (trong đó nêu rõ lý do kèm các nội dung yêu cầu bổ sung, làm rõ) trong trường hợp hồ sơ dự án chưa chỉnh sửa, hoàn thiện bảo đảm đủ điều kiện để phê	Chuyên viên PQLMT&KS	04 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	duyệt.		
B18	Xem xét văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	02 ngày
B19	Xem xét, phê duyệt văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B20	Phát hành văn bản chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	1/4 ngày
B21	Duyệt hồ sơ/ký văn bản; chuyển kết quả về TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
B22	Trả kết quả giải quyết; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian phê duyệt (từ B15-B22)		**10 ngày**

3. Cấp giấy phép môi trường

a) Trường hợp 1: Đối với trường hợp dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải

Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là **15 (mười lăm) ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ *(trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là **05 (năm) ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)*.

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho PQLMT&KS.	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, thông báo cho tổ chức/cá nhân, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đã bảo đảm tính đầy đủ, hợp lệ thì trình Lãnh đạo thành lập hội đồng thẩm định/đoàn kiểm tra.	Chuyên viên PQLMT&KS	01 ngày
B4	Xem xét xử lý văn bản của Chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/2 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B5	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định/đoàn kiểm tra chuyển văn thư phát hành.	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/2 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản	Văn thư Sở NN&MT	1/4 ngày
B7	Chuẩn bị các điều kiện, tổ chức thẩm định/kiểm tra.	PQLMT&KS; Hội đồng thẩm định/đoàn kiểm tra hoặc cơ quan được lấy ý kiến	04 ngày
B8	Tổng hợp kết quả thẩm định, tham mưu: - Cấp giấy phép môi trường cho dự án/cơ sở trong trong trường hợp đủ điều kiện. - Thông báo bằng văn bản về kết quả thẩm định.	Chuyên viên PQLMT&KS	02 ngày
B9	Xem xét văn bản xử lý của Chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/2 ngày
B10	Xem xét, ký duyệt văn bản	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/2 ngày
B11	Đóng dấu, phát hành văn bản	Văn thư Sở NN&MT	1/4 ngày
B12	Chủ dự án/cơ sở chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu tại văn bản thông báo và nộp lại hồ sơ.	Chủ dự án/cơ sở	Không tính thời gian
B13	Kiểm tra và xử lý hồ sơ: trình cấp giấy phép môi trường hoặc có văn bản thông báo trả hồ sơ cho chủ dự án đầu tư, cơ sở (trong trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường)	Chuyên viên PQLMT&KS	1,5 ngày
B14	Xem xét xử lý văn bản của Chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	1,5 ngày
B15	Xem xét xử lý văn bản, trình Chủ tịch UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/2 ngày
B16	Xem xét, phê duyệt văn bản, chuyển kết quả về TTPVHCC	Chủ tịch UBND tỉnh	1,5 ngày
B17	Trả kết quả giải quyết; thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**15 ngày**

b) Trường hợp 2: Đối với các trường hợp còn lại

Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là **30 (ba mươi) ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ *(trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là **10 (mười) ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).*

Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho PQLMT&KS	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, thông báo cho tổ chức/cá nhân, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đã bảo đảm tính đầy đủ, hợp lệ thì trình Lãnh đạo thành lập hội đồng thẩm định/đoàn kiểm tra.	Chuyên viên PQLMT&KS	03 ngày
B4	Xem xét xử lý văn bản của Chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	02 ngày
B5	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định/đoàn kiểm tra chuyển văn thư phát hành.	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản	Văn thư Sở NN&MT	1/4 ngày
B7	Chuẩn bị các điều kiện, tổ chức thẩm định/kiểm tra.	PQLMT&KS; Hội đồng thẩm định/đoàn kiểm tra hoặc cơ quan được lấy ý kiến	6,5 ngày
B8	Quan trắc, phân tích mẫu chất thải	Đoàn kiểm tra	Không tính thời gian
B9	Tổng hợp kết quả thẩm định, tham mưu: - Cấp giấy phép môi trường cho dự án/ cơ sở trong trong trường hợp đủ điều kiện. - Thông báo bằng văn bản về kết quả thẩm định.	Chuyên viên PQLMT&KS	04 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B10	Xem xét văn bản xử lý của Chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	02 ngày
B11	Xem xét, ký duyệt văn bản thông báo kết quả thẩm định	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/2 ngày
B12	Đóng dấu, phát hành văn bản thông báo	Văn thư Sở NN&MT	1/4 ngày
B13	Chủ dự án/cơ sở chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu tại văn bản thông báo	Chủ dự án/ cơ sở	Không tính thời gian
B14	Kiểm tra và xử lý hồ sơ: trình cấp giấy phép môi trường hoặc có văn bản thông báo trả hồ sơ cho chủ dự án đầu tư, cơ sở (trong trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường)	Chuyên viên PQLMT&KS	04 ngày
B15	Xem xét xử lý văn bản của Chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	02 ngày
B16	Xem xét xử lý văn bản, trình Chủ tịch UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	1,5 ngày
B17	Đóng dấu, phát hành văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	1/2 ngày
B18	Xem xét, phê duyệt văn bản, chuyển kết quả về TTPVHCC	Chủ tịch UBND tỉnh	02 ngày
B19	Trả kết quả giải quyết; thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**30 ngày**

4. Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường

- *Thời hạn trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ:* Không quy định.
- *Thời hạn cấp điều chỉnh giấy phép môi trường:*

Tối đa **15 (mười lăm) ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho PQLMT&KS	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/4 ngày
B3	Xem xét thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo kết quả thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cấp giấy phép môi trường điều chỉnh cho chủ dự án đầu tư, cơ sở. - Trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung, có văn bản thông báo cho chủ dự án, cơ sở và nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung.	Chuyên viên PQLMT&KS	04 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	02 ngày
B5	Xem xét văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B6	Phát hành văn bản	Văn thư Sở	1/4 ngày
B7	Chủ dự án/cơ sở chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu tại văn bản thông báo và nộp lại hồ sơ.	Chủ dự án/cơ sở	Không tính thời gian
B8	Sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, tham mưu cấp giấy phép môi trường điều chỉnh cho chủ dự án đầu tư, cơ sở	Chuyên viên PQLMT&KS	03 ngày
B9	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	1,5 ngày
B10	Xem xét văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B11	Phát hành văn bản	Văn thư Sở NN&MT	1/4 ngày
B12	Duyệt hồ sơ/ký văn bản giải quyết TTHC; chuyển hồ sơ cho TTPVHCC	Chủ tịch UBND tỉnh	1,5 ngày
B13	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời hạn giải quyết TTHC		**15 ngày**

5. Cấp lại giấy phép môi trường

a) Trường hợp 1: Đối với trường hợp dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải

Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là **15 (mười lăm) ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ *(trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là **05 (năm) ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)*.

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho PQLMT&KS.	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, thông báo cho tổ chức/cá nhân, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đã bảo đảm tính đầy đủ, hợp lệ thì trình Lãnh đạo thành lập hội đồng thẩm định/đoàn kiểm tra.	Chuyên viên PQLMT&KS	01 ngày
B4	Xem xét xử lý văn bản của Chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	01 ngày
B5	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định/đoàn kiểm tra chuyển văn thư phát hành.	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/2 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản	Văn thư Sở NN&MT	1/4 ngày
B7	Chuẩn bị các điều kiện, tổ chức thẩm định/kiểm tra.	PQLMT&KS; Hội đồng thẩm	3,5 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
		định/đoàn kiểm tra hoặc cơ quan được lấy ý kiến	
B8	Tổng hợp kết quả thẩm định, tham mưu: - Cấp giấy phép môi trường cho dự án/cơ sở trong trong trường hợp đủ điều kiện. - Thông báo bằng văn bản về kết quả thẩm định.	Chuyên viên PQLMT&KS	1,5 ngày
B9	Xem xét văn bản xử lý của Chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	01 ngày
B10	Xem xét, ký duyệt văn bản	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/2 ngày
B11	Đóng dấu, phát hành văn bản	Văn thư Sở NN&MT	1/4 ngày
B12	Chủ dự án/cơ sở chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu tại văn bản thông báo và nộp lại hồ sơ.	Chủ dự án/ cơ sở	Không tính thời gian
B13	Kiểm tra và xử lý hồ sơ: trình cấp giấy phép môi trường hoặc có văn bản thông báo trả hồ sơ cho chủ dự án đầu tư, cơ sở (trong trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường)	Chuyên viên PQLMT&KS	1,5 ngày
B14	Xem xét xử lý văn bản của Chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	01 ngày
B15	Xem xét xử lý văn bản, trình Chủ tịch UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B16	Xem xét, phê duyệt văn bản, chuyển kết quả về TTPVHCC	Chủ tịch UBND tỉnh	1,5 ngày
B17	Trả kết quả giải quyết; thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**15 ngày**

b) Trường hợp 2: Đối với các trường hợp còn lại

Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là **30 (ba mươi) ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ *(trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là **10 (mười) ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).*

Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho PQLMT&KS.	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, thông báo cho tổ chức/cá nhân, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đã bảo đảm tính đầy đủ, hợp lệ thì trình Lãnh đạo thành lập hội đồng thẩm định/đoàn kiểm tra.	Chuyên viên PQLMT&KS	02 ngày
B4	Xem xét xử lý văn bản của Chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	1,5 ngày
B5	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định/đoàn kiểm tra chuyển văn thư phát hành.	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/2 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản	Văn thư Sở NN&MT	1/4 ngày
B7	Chuẩn bị các điều kiện, tổ chức thẩm định/kiểm tra.	PQLMT&KS; Hội đồng thẩm định/đoàn kiểm tra hoặc cơ quan được lấy ý kiến	07 ngày
B8	Quan trắc, phân tích mẫu chất thải	Đoàn kiểm tra	Không tính thời gian
B9	Tổng hợp kết quả thẩm định, tham mưu: - Cấp giấy phép môi trường cho dự án/ cơ sở trong trong trường hợp đủ điều kiện. - Thông báo bằng văn bản về kết quả thẩm định.	Chuyên viên PQLMT&KS	04 ngày
B10	Xem xét văn bản xử lý của Chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	02 ngày
B11	Xem xét, ký duyệt văn bản thông báo kết quả thẩm định	Lãnh đạo Sở NN&MT	02 ngày
B12	Đóng dấu, phát hành văn bản thông báo	Văn thư Sở NN&MT	1/4 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B13	Chủ dự án/cơ sở chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu tại văn bản thông báo	Chủ dự án/cơ sở	Không tính thời gian
B14	Kiểm tra và xử lý hồ sơ: trình cấp giấy phép môi trường hoặc có văn bản thông báo trả hồ sơ cho chủ dự án đầu tư, cơ sở (trong trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường)	Chuyên viên PQLMT&KS	04 ngày
B15	Xem xét xử lý văn bản của Chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	02 ngày
B16	Xem xét xử lý văn bản, trình Chủ tịch UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	1,5 ngày
B17	Đóng dấu, phát hành văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh	Văn thư Sở	1/2 ngày
B18	Xem xét, phê duyệt văn bản, chuyển kết quả về TTPVHCC	Chủ tịch UBND tỉnh	02 ngày
B19	Trả kết quả giải quyết; thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**30 ngày**